

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 4 - 2025
(*V/v tranh chấp ly hôn*)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thiết.
2. Ông Bùi Văn Thụ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung chưa thành niên theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17/4/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Hà Thị D**, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm H, xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Bùi Xuân H**, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm H, xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/02/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hà Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị D với anh Bùi Xuân H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L (nay là UBND xã V), huyện

Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình ngày 26/9/2019. Sau khi kết hôn, chị D và anh H chung sống với nhau tại xóm H, xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng bình thường. Nhưng đến năm 2022 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị D và anh H đều đi làm ăn xa nhà và đã sống ly thân nhau từ năm 2022 cho đến nay. Anh H bỏ về quê sinh sống tại Xóm H, xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Thỉnh thoảng anh H mới lên thăm con. Giữa chị D và anh H không còn có sự quan tâm, chăm sóc đối với nhau. Thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị D và anh H có với nhau một con chung tên là Bùi Minh N, sinh ngày 31/8/2018. Từ khi vợ chồng ly thân nhau, con vẫn ở cùng với chị D. Khi ly hôn, chị D nhận trực tiếp nuôi con và chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Hà Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Về phía bị đơn: Anh Bùi Xuân H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên không có lời khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án: Đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án không chấp hành triệu tập của Tòa án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Hà Thị D được ly hôn anh Bùi Xuân H; Về con chung: Giao cho chị Hà Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con là Bùi Minh N, sinh ngày 31/8/2018. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị D chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên không xét đến. Về quyền thăm nom con của anh H được thực hiện theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xét đến; Về án phí: Chị Hà Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con chung chưa thành niên giữa nguyên đơn là chị Hà Thị D với bị đơn là anh Bùi Xuân H; anh H cư trú tại xóm H, xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho các đương sự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Nhưng tại phiên họp do bị đơn vắng mặt, nguyên đơn đã đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự. Nhưng tại phiên tòa lần thứ nhất, do bị đơn vắng mặt, nên Tòa án đã phải hoãn phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự đến phiên tòa lần thứ hai. Nhưng tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hà Thị D với anh Bùi Xuân H là hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L (Nay là UBND xã V), huyện T, tỉnh Hòa Bình ngày 26/9/2019.

Nguyên nhân ly hôn, theo chị D trình bày do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị D và anh H đã sống ly thân nhau từ năm 2022 cho đến nay.

Tòa án đã tiến hành xác minh thực trạng hôn nhân giữa chị D và anh H tại chính quyền địa phương cho thấy: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh H, chị D chung sống với nhau bình thường. Nhưng đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh H thiếu sự quan tâm, xây dựng gia đình và chăm sóc con cái. Vợ chồng anh H và chị D đã sống ly thân nhau từ năm 2022 đến nay, không còn có sự quan tâm, chăm sóc đối với nhau dẫn đến hôn nhân ngày càng trầm trọng.

Xét thấy, vợ chồng chị D, anh H không còn có sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị D khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị D và anh H có một con chung tên là Bùi Minh N, sinh ngày 31/8/2018. Từ khi vợ chồng ly thân nhau, con vẫn sinh sống cùng với chị D, thỉnh thoảng anh H mới đến thăm con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần giao con cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị D chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Hà Thị D phải chịu án phí dân sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị D được ly hôn anh Bùi Xuân H.
2. Về con chung: Giao cho chị Hà Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con là Bùi Minh N, sinh ngày 31/8/2018.

Anh Bùi Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Hà Thị D chưa yêu cầu anh Bùi Xuân H cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Chị Hà Thị D phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sơ thẩm về việc ly hôn. Được trừ vào số tiền chị Hà Thị D đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tại biên lai thu tiền số 0000732 ngày 13/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc; chị D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.
5. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Hà Thị D có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm. Anh Bùi Xuân H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo cùng thời hạn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- THADS huyện Tân Lạc;
- UBND xã V, huyện T, tỉnh Hòa Bình
(ĐKKH ngày 26/9/2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký tên, đóng dấu)

Hà Thị Yến